

## PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-QPCTT ngày / /2026 của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Đà Nẵng).

### NỘI DUNG

## TUYÊN TRUYỀN VỀ THU, NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

### A. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;
- Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;
- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định việc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;
- Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy lợi; đê điều; phòng, chống thiên tai;
- Hướng dẫn số 03/HD-UBND ngày 10/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn lập, phê duyệt, thông báo kế hoạch thu, nộp Quỹ và xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

### B. KHÁI QUÁT

- Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập, do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý.
- UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ cho UBND cấp xã tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định.

### C. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

#### I. ĐỐI TƯỢNG THU, MỨC THU VÀ HÌNH THỨC THU

## 1. Đối tượng thu Quỹ:

a) Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn thành phố.

- Các tổ chức kinh tế trong nước bao gồm: các doanh nghiệp, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức kinh tế khác do nhà đầu tư nội địa đóng góp, các tổ chức kinh tế của Nhà nước được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Các tổ chức kinh tế nước ngoài bao gồm: các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh, các tổ chức kinh tế nước ngoài khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

b) Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật trên địa bàn thành phố, gồm: 03 đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở trung ương, thành phố trực thuộc trung ương, ở xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp.

- Lao động khác (ngoài 02 đối tượng công dân nêu trên).

c) Khuyến khích hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

## 2. Mức đóng góp Quỹ:

a) Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài.

- Mức đóng góp Quỹ bắt buộc từ các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn một năm là **0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của tổ chức báo cáo cơ quan Thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.**

\* Hướng dẫn cách tính:

+ Mức đóng góp Quỹ bắt buộc của DN A năm 2026 như sau: Theo báo cáo tài chính đến ngày 31/12/2025 như sau:

(1) Trường hợp 1: Giả sử tổng giá trị tài sản của DN A là 1000.000.000.000 đồng, như vậy, tính mức đóng góp Quỹ của DN A năm 2026 là:  $1000.000.000.000 \times 0,02\% = 200.000.000$  đồng. Tuy nhiên, DN A chỉ nộp Quỹ năm 2026 số tiền là: 100.000.000 đồng (lấy mức tối đa là 100trđ).

(2) Trường hợp 2: Giả sử tổng giá trị tài sản của DN A là: 100.000.000.000 đồng, như vậy, tính mức đóng góp Quỹ của DN A năm 2026 là:  $100.000.000.000 \text{ đồng} \times 0,02\% = 20.000.000$  đồng, DN A nộp Quỹ năm 2026 số tiền: 20.000.000 đồng (bằng chính số tiền đã tính ra).

(3) Trường hợp 3: Giả sử tổng giá trị tài sản của DN A là 2.000.000.000 đồng, như vậy, tính mức đóng góp Quỹ DN A năm 2026 là:  $2.000.000.000 \text{ đồng} \times 0,02\% = 400.000$  đồng, DN A phải nộp Quỹ năm 2026 số tiền với mức tối thiểu là: 500.000

đồng.

b) Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và lực lượng vũ trang: **đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.**

\* Hướng dẫn cách tính:

Mức đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, lao động là:  $1/2 * 2.340.000 / 22 = 53.181$  đồng/người/năm, làm tròn: 53.000 đồng/người/năm.

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp: **đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động.** Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất.

\* Hướng dẫn cách tính:

+ Mức đóng góp Quỹ của người lao động trong doanh nghiệp vùng II, gồm: các phường Hải Châu, Hòa Cường, Thanh Khê, An Khê, An Hải, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Hòa Khánh, Hải Vân, Liên Chiểu, Cẩm Lệ, Hòa Xuân, Tam Kỳ, Quảng Phú, Hương Trà, Bàn Thạch, Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và các xã: Hòa Vang, Hòa Tiến, Bà Nà, Tân Hiệp và đặc khu Hoàng Sa là:  $1/2 * 4.730.000 / 24 = 98.541$  đồng/người/năm, làm tròn: 98.000 đồng/người/năm.

+ Mức đóng góp Quỹ của người lao động trong doanh nghiệp vùng III, gồm: các phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc và các xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải, Tây Hồ, Chiên Đàn, Phú Ninh, Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú, Đồng Dương, Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước, Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên, Thu Bồn, Điện Bàn Tây, Gò Nổi, Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận, là:  $1/2 * 4.140.000 / 24 = 86.250$  đồng/người/năm, làm tròn: 86.000 đồng/người/năm.

+ Mức đóng góp Quỹ vùng IV, gồm các xã, phường còn lại, là:  $1/2 * 3.700.000 / 24 = 77.000$  đồng.

- Lao động khác, ngoài các đối tượng đã được quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ( ngoài 02 đối tượng nêu trên) đóng góp với mức là 10.000 đồng/người/năm.

### 3. Về quản lý thu, kế hoạch thu nộp Quỹ:

a) Về lập kế hoạch thu Quỹ:

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và UBND cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Thời hạn lập kế hoạch:

- + Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài: trước ngày 05 tháng 4 hằng năm.
- + Cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đơn vị lực lượng vũ trang: trước ngày 15 tháng 02 hằng năm.
- + UBND cấp xã: trước ngày 30 tháng 4 hằng năm.
- + Quỹ cấp tỉnh: trước ngày 31 tháng 5 hằng năm.
- Biểu mẫu lập Kế hoạch: Theo hướng dẫn số 03/HD-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

b) Về trách nhiệm thu, nộp Quỹ:

- Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài có trách nhiệm thu, nộp quỹ của các cá nhân do mình quản lý và nộp Quỹ cấp tỉnh theo định mức chuyên nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố (số tài khoản số: 1034515104 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Quảng Nam).

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở trung ương, ở thành phố, ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động thuộc phạm vi quản lý và chuyển nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố (số tài khoản số: 1034515104 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Quảng Nam).

- Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Thu của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động thuộc phạm vi cấp xã quản lý.

+ Thu Quỹ của các đối tượng lao động khác trên địa bàn theo quy định.

## **II. ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM, TẠM HOÃN ĐÓNG QUỸ**

### **1. Đối tượng được miễn đóng Quỹ**

a) Đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; đối tượng được trợ giúp xã hội khẩn cấp theo quy định của pháp luật về chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng người lao động khác từ đủ 60 tuổi trở lên.

c) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề.

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo; người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật dân sự.

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng

trong 1 năm trở lên;

g) Phụ nữ đang mang thai; phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

h) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo, cận nghèo; thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn; thành viên hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các xã khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quyết định của Ủy ban Dân tộc và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

i) Hợp tác xã không có nguồn thu.

k) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị khi phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (0,02%) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày liên tục trở lên có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

## **2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng Quỹ**

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng Quỹ Phòng, chống thiên tai.

## **III. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MIỄN, GIẢM, TẠM HOÃN VÀ THỜI HẠN MIỄN, GIẢM, TẠM HOÃN ĐÓNG GÓP QUỸ**

1. UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp danh sách các đối tượng được quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ. Thời gian tạm hoãn đóng góp Quỹ cấp tỉnh từ 06 tháng đến 01 năm.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp danh sách các đối tượng còn lại quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 63/2025/NĐ-CP trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định miễn đóng góp.

3. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ cấp tỉnh của địa phương được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ cấp tỉnh. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, dịch bệnh; tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề xuất chính quyền địa phương để tổng hợp gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét miễn, giảm, tạm hoãn. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ cấp tỉnh, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

## **IV. THỜI HẠN ĐÓNG GÓP QUỸ, CHẾ ĐỘ THÔNG TIN CÔNG KHAI NGUỒN THU, CHI QUỸ**

### **1. Thời hạn đóng góp Quỹ**

a) Đối với cá nhân: nộp một lần trước 31 tháng 7 hàng năm.

b) Đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài: nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước 31 tháng 7, số còn lại nộp trước 30 tháng 11 hàng năm.

c) Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh kéo dài và ảnh hưởng phạm vi lớn, Chủ tịch UBND thành phố xem xét, điều chỉnh thời hạn nộp hoặc quyết định miễn, giảm đóng góp Quỹ cấp tỉnh cho phù hợp.

## **2. Chế độ thông tin công khai nguồn thu, chi Quỹ**

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bằng các hình thức: thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày chuyển vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh.

b) UBND cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đã đóng quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi bằng các hình thức: báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm, niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, công thông tin điện tử của UBND cấp xã và trên các phương tiện truyền thông tại xã.

c) Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng xã; báo cáo quyết toán thu, chi; nội dung chi theo địa bàn cấp xã bằng các hình thức: gửi cơ quan quản lý Quỹ trung ương; niêm yết tại trụ sở Quỹ cấp tỉnh; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp quỹ; công khai trên Trang thông tin điện tử của Ban Chỉ huy Phòng thiên tai thành phố Đà Nẵng.

## **V. MỨC XỬ PHẠT VI PHẠM ĐÓNG GÓP QUỸ**

Xử lý vi phạm về đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

1. Phạt tiền đối với hành vi không đóng Quỹ phòng, chống thiên tai như sau:

- Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không đóng Quỹ phòng, chống thiên tai dưới 300.000 đồng.

- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không đóng Quỹ phòng, chống thiên tai từ 300.000 đồng đến dưới 500.000 đồng.

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không đóng Quỹ phòng, chống thiên tai từ 500.000 đồng đến dưới 3.000.000 đồng.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không đóng Quỹ phòng, chống thiên tai từ 3.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi không đóng Quỹ phòng, chống thiên tai từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng.

- Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi không đóng

Quỹ phòng, chống thiên tai từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng.

- Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không đóng Quỹ phòng, chống thiên tai từ 20.000.000 đồng đến dưới 40.000.000 đồng.

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không đóng Quỹ phòng, chống thiên tai từ 40.000.000 đồng đến dưới 60.000.000 đồng.

- Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không đóng Quỹ phòng, chống thiên tai từ 60.000.000 đồng đến dưới 80.000.000 đồng.

- Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không đóng Quỹ phòng, chống thiên tai từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài khi thực hiện hành vi không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ danh sách kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai của các cá nhân do mình quản lý cho cơ quan có thẩm quyền.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đóng Quỹ phòng, chống thiên tai đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP.

## **VI. THÔNG TIN LIÊN QUAN**

1. Tra cứu thông tin: Các văn bản liên quan đến Quỹ Phòng, chống thiên tai được cập nhật và đăng tin trên Trang thông tin về công tác phòng, chống thiên tai thành phố Đà Nẵng theo địa chỉ: <https://pctt.danang.gov.vn>.

2. Liên hệ làm việc:

- Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Đà Nẵng.

- Địa chỉ: Tầng 23, Trung tâm Hành chính thành phố Đà Nẵng, số 24 đường Trần Phú, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Điện thoại: 02363.777.774; hộp thư điện tử: [quypctt@danang.gov.vn](mailto:quypctt@danang.gov.vn).